



TAM THẤT BỔ MÁU-YB



Tên sản phẩm: TAM THẤT BỔ MÁU - YB

Khuyến cáo:

"Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng"

"Đề xa tầm tay trẻ em"

"Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc"

Công thức cho 1 viên nang cứng:

Thành phần hoạt chất	Tên khoa học	Hàm lượng
Bột Tam thất (tương ứng với dược liệu:		0,4 g
Tam thất	<i>Radix Panaxis notoginseng</i>	0,6 g)
Thành phần tá dược (Avicel, Bột Talc, Magnesi Stearat)		vừa đủ 1 viên

Dạng bào chế: Viên nang cứng.

Công năng: Tán ứ chỉ huyết, tiêu sưng, giảm đau.

Chỉ định:

- Dùng cho người thiếu máu, mệt mỏi, hoa mắt, chóng mặt, nhức đầu, ù ngù.
- Người bị thổ huyết, ho ra máu, chảy máu cam, băng huyết, rong kinh, kiết lỵ ra máu, đi tiểu ra máu, vết thương chảy máu.
- Hoạt huyết, tiêu sưng, sau khi sinh để huyết hồi không ra, ứ trệ đau bụng, tiêu máu ứ do phẫu thuật, sưng tấy do chấn thương huyết tụ

Liều dùng - Cách dùng:

- **Liều dùng:**
 - + Người lớn: Uống 2 viên/ lần x 2-3 lần/ ngày.
 - + Trẻ em: Dùng 1/2 liều của người lớn.
- **Cách dùng:** Uống với nước đun sôi để nguội.

Chống chỉ định: Không dùng cho phụ nữ có thai.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc: Chưa có báo cáo.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

- Thuốc chống chỉ định cho phụ nữ có thai
- Trường hợp phụ nữ cho con bú: Hiện vẫn chưa có tài liệu nào báo cáo về trường hợp dùng thuốc cho phụ nữ cho con bú.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc: Hiện vẫn chưa có bằng chứng về tác động của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

Tương tác, tương kỵ của thuốc:

- **Tương tác của thuốc:** Chưa ghi nhận được các tài liệu hoặc báo cáo nào về tương tác của thuốc với các thuốc tây y, nhưng nếu phải dùng đồng thời với thuốc tây y thì tốt nhất nên uống cách nhau 2h.
- **Tương kỵ của thuốc:** Chưa có nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

Tác dụng không mong muốn: Chưa ghi nhận được báo cáo về phản ứng có hại của thuốc. Phải thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ khi có bất cứ dấu hiệu bất thường nào xảy ra khi sử dụng thuốc.

Quá liều và cách xử trí:

- **Quá liều:** Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.
- **Cách xử trí khi dùng thuốc quá liều:** Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

Quy cách đóng gói: 10 viên/vi; 2 vi /1 túi methaligh; 1 túi methaligh + 1 tờ HDSD/1 hộp giấy cứng.

- **Bảo quản:** Để nơi khô ráo, thoáng mát, nhiệt độ không quá 30°C.

Hạn dùng của thuốc: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn: TCCS



YPHARCO

Nhà sản xuất: Công ty Cổ phần Dược phẩm Yên Bái

Địa chỉ: 725- Đường Yên Ninh - Thành phố Yên Bái

Tel: 0216 3852 523/ Fax: 0216 3850 364

Email: ypharco@ypharco.com

Website: www.ypharco.com



BEPHARCO

Tiếp thị và phân phối bởi: Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre

Địa chỉ: Số 6A3, Quốc lộ 60, Phường Phú Tân, TP.Bến Tre

VPDD: Số 11 Nguyễn Trọng Quyền, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, TP.HCM.

Tel: 028 36220205/ Fax: 028 39610613

Email: bepharco.vietnam@bepharco.com

Website: www.bepharco.com